

Số: /TTr - UBND

Hoàng Thắng, ngày tháng 05 năm 2024

TỜ TRÌNH

Về việc **Thẩm định, Phê duyệt Báo cáo KTKT Điều chỉnh, bổ sung.**
Công trình : Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư thôn 4 giai đoạn 2 xã Hoàng
Thắng, huyện Hoàng Hóa;

Kính gửi: - UBND huyện Hoàng Hóa.
- Phòng kinh tế và hạ tầng.

Căn cứ Luật xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật đầu tư công số 49/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/03/2021 về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/06/2016 của Bộ Xây dựng Quy định thẩm tra, thẩm định và phê duyệt thiết kế xây dựng công trình;

Căn cứ Quyết định số 2207/QĐ-UBND ngày 20/9/2021 của UBND huyện Hoàng Hóa về việc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình: Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư thôn 4 giai đoạn 2 xã Hoàng Thắng, huyện Hoàng Hóa;

Căn cứ Quyết định số 2400/QĐ-UBND ngày 14/10/2021 của Chủ tịch UBND huyện Hoàng Hóa về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình: Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư thôn 4 giai đoạn 2 xã Hoàng Thắng, huyện Hoàng Hóa;

Căn cứ Quyết định số 362/QĐ-UBND ngày 29/01/2024 của Chủ tịch UBND huyện Hoàng Hóa về việc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình: Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư thôn 4 giai đoạn 2 xã Hoàng Thắng, huyện Hoàng Hóa;

Căn cứ Quyết định số 1918/QĐ-UBND ngày 23/05/2024 của Chủ tịch UBND huyện Hoàng Hóa về việc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình: Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư thôn 4 giai đoạn 2 xã Hoàng Thắng, huyện Hoàng Hóa;

A. PHÊ DUYỆT BÁO CÁO KTKT

1. Tên công trình:

* Tên dự án: Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư thôn 4 giai đoạn 2 xã Hoàng Thắng, huyện Hoàng Hóa;

2. Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân xã Hoàng Thắng, huyện Hoàng Hóa

3. Nhà thầu tư vấn khảo sát, lập BC - KTKT: Công ty cổ phần tư vấn và thiết kế xây dựng Phục Hưng.

4. Mục tiêu đầu tư xây dựng: Hình thành một khu dân cư mới được đầu tư đồng bộ hạ tầng kỹ thuật, nâng cao chất lượng sinh hoạt của người dân địa

phương, góp phần làm đẹp cảnh quan đô thị. Đồng thời tạo điều kiện để khai thác quỹ đất tăng nguồn thu cho ngân sách địa phương, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của xã và của huyện.

5. Nội dung điều chỉnh, bổ sung:

Điều chỉnh quy mô thực hiện dự án để phát huy hiệu quả sử dụng, phù hợp với cảnh quan khu dân cư theo quyết định số 1918/QĐ-UBND ngày 23/05/2024 của Chủ tịch UBND huyện Hoàng Hóa về việc phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư xây dựng công trình của chủ tịch UBND huyện Hoàng Hóa với các nội dung như sau:

*** Nội dung điều chỉnh, bổ sung:**

- Bổ sung thêm hạng mục giao thông, thoát nước, vỉa hè, cây xanh, điện sinh hoạt; di chuyển điện chiếu sáng và cây xanh hiện trạng.

- Điều chỉnh, mở rộng vỉa hè từ 4,5m lên 6,5m;

- Bổ sung nút giao đầu nối với đường giao thông hiện trạng;

- Bổ sung các hố thu để đảm bảo thoát nước.

*** Phương án thiết kế điều chỉnh, bổ sung:**

5.1. Quy mô:

- Cấp công trình: Công trình hạ tầng kỹ thuật cấp IV.

- Chiều dài tuyến $L = 95,8\text{m}$ trong đó thiết kế $95,8\text{m}$ đường và 102m nắp rãnh dãi rãnh hiện trạng

- Chiều rộng vỉa hè: $B_{vh} = 6,5\text{ m}$ (vỉa hè)

- Chiều rộng nền đường: $B_n = 18\text{ m}$ (tính từ tim đường hiện trạng)

- Cải tạo $95,14\text{m}$ vỉa hè bê tông cũ giáp đường nhựa.

- Thiết kế rãnh thoát nước, hố thu phía dưới nền vỉa hè.

- Thiết kế thay tấm đan rãnh cũ đầu tuyến, cuối tuyến bằng tấm đan chịu lực.

- Di chuyển cây xanh, cột điện chiếu sáng dưới lòng đường hiện trạng.

- Bổ sung nút giao đầu nối với đường giao thông hiện trạng;

- Bổ sung các hố thu để đảm bảo thoát nước.

5.2 Giải pháp thiết kế:

5.2.1 Kết cấu nền, mặt đường, vỉa hè, cây xanh các tuyến:

Mặt đường xe chạy độ dốc 2% dốc sang hai bên mép phần xe chạy.

- Đào đất thông thường; độ dốc mái ta luy 1/1,1.

- Đắp bằng đất đòi đạt độ chặt $K > 0,95$; độ dốc mái ta luy 1/1,5.

Tất cả các tuyến đường đều sử dụng chung 1 loại kết cấu áo đường phần làm mới KC gồm các lớp sau:

+ Mặt đường thảm nhựa dày 5cm

+ Tưới nhựa thấm bảm $1\text{kg}/\text{m}^2$.

+ CPĐD lớp trên dày 15cm.

+ CPĐD lớp dưới dày 15cm

+ Lớp đất K98 dày 30cm.

*** Cải tạo nền vỉa hè bê tông:**

+ Mặt đường thảm nhựa dày 5cm

+ Tưới nhựa thấm bảm $0,5\text{kg}/\text{m}^2$.

+ Phần nền đường bê tông cũ

*** Gia cố lề đường cũ**

+ Mặt đường thảm nhựa dày 5cm

- + Tưới nhựa thấm bảm 1kg/m².
- + CPĐD lớp trên dày 15cm.
- + CPĐD lớp dưới dày 15cm
- + Lớp đất K98 dày 30cm
- * *Via hè (561,81m²):*
- Độ dốc vỉa hè 2% hướng ra phía mặt đường.
- Kết cấu vỉa hè:
- + Lát đá đục nhám vát cạnh (KT 30x30x4cm).
- + Lớp bê tông nền M150 đá 1x2.
- + Vữa đệm M75 dày 2,0cm.
- + Đất nền đầm chặt K=0,95.
- * *Bó hè (95,14m):* Bó hè bê tông M150# đá 1x2.
- * *Hố trồng cây (12 hố):*
- + Đá bỏ vỉa 10x18cm (phủ bì 120x120cm).
- + Lớp bê tông lót móng M150 đá 1x2.
- + Di chuyển 5 cây xanh sang trồng ở vị trí khác.
- * *Bó vỉa (95,14m):*
- + Gồm các loại bó vỉa kích thước (100x26x23)cm trên đoạn thẳng. Bó vỉa bằng đá đặt trên lớp bê tông M150, đá 1x2cm và lớp vữa XM M75, dày 2cm.
- * *Đan rãnh (95,14m):*
- + Đan rãnh rộng 30cm được vuốt 5% về phía bó vỉa.

5.2.2 Rãnh nước hiện trạng

- + Rãnh giáp đường: Lắp đặt tám đan M250 đá 1x2 kích thước KT(80x150x15)cm;
- + Rãnh đầu tuyến, cuối tuyến (12m): Phá dỡ tám đan cũ, Lắp đặt tám đan M250 đá 1x2 kích thước KT(100x100x15)cm;
- + Rãnh thoát nước làm mới dưới vỉa hè (91m), hố thu (3 hố):
- Rãnh thoát nước được đặt dọc theo vỉa hè các tuyến đường giao thông:
- Rãnh loại 1 kích thước BxH=55x60cm, mương xây gạch đặc vữa XM M75, trát mặt trong bằng vữa xi măng M75 dày 2cm. Bê tông móng mương M200, đá 1x2, dày 15cm. Tám đan bằng BTCT M200 đá 1x2 dày 10cm. Mũ mương bằng bê tông cốt thép M200 đá 1x2. Bố trí 3 hố thu bằng bê tông cốt thép đá 1x2 mác 200 trên vỉa hè.
- Nước mưa được thu qua lưới chắn rác bằng thép, tự chảy theo mạng lưới thoát nước của khu vực và đổ về mương xây hiện tại.

5.2.3 Làm bến rửa sang vị trí mới:

- Bổ sung các hố thu (bến rửa) để đảm bảo thoát nước:
- + Phá dỡ tường mương cũ để thông thủy lấy nước;
- + Móng đổ bê tông đá 1x2 mác 200 dày 15cm;
- + Tường, bậc xây gạch bê tông M75;
- + Trát tường dày 1,5cm M75;
- + Láng bậc, dày 2cm, vữa XM M100, PCB40

5.2.4. Cấp điện sinh hoạt 0,4KV.

- + Điểm đấu nối: Tủ điện 0,4Kv lấy điện từ vị trí cột số 19/III trạm biến áp Hoàng Thắng 4.

+ Từ cột 19/III đến tủ điện TĐ 01. Tuyến trục chính sử dụng cáp đồng Cu/XLPE/DSTA/PVC 3X50+1X35mm² 0.6-1kV.

+ Tủ điện: Lắp đặt mới 01 tủ điện phân phối 200A tủ điện được đặt trên vỉa hè, trên trụ bê tông M200 đá 1x2 đúc sẵn tại chỗ cao 40cm so với vỉa hè, không bị úng ngập

+ Cáp đi trên vỉa hè được luồn trong ống nhựa HDPE 85/65, cáp qua đường đặt trong ống thép mạ kẽm nhúng nóng F114/90. Toàn bộ cáp được đặt trong rãnh cáp theo tiêu chuẩn.

+ Đường ống chờ cáp điện vào hộ dân: Để thuận tiện cho quá trình kéo điện vào các hộ dân cư lắp đường ống chờ từ tủ điện hạ thế vào từng lô đất của từng hộ dân cư. ống luồn cáp sử dụng ống HPDE D32/25 chôn trong rãnh cáp tiêu chuẩn.

+ Bảo vệ chống ngắt mạch và quá tải: Các cáp trục được bảo vệ chống quá tải và ngắt mạch 1 cấp tại tủ điện bằng Aptomat tổng 200A. Vỏ tủ điện được nối đất an toàn bằng 01 tiếp địa an toàn tủ điện RC2. Nối đất trung tính lặp lại bằng tiếp địa RC26 tại vị trí tủ. Điện trở nối đất yêu cầu không lớn hơn 10Ω.

+ Di chuyển 4 cột điện chiếu sáng sang bên phải đường giao thông hiện trạng: Tận dụng cột đèn, làm mới 3 móng cột bằng bê tông đá 1x2 mác 200, khung móng, thay mới dây cáp vặn xoắn 4x(1x50)mm²

6. Địa điểm xây dựng: xã Hoàng Thắng, huyện Hoàng Hóa.

7. Loại cấp công trình: Công trình hạ tầng kỹ thuật cấp IV.

8. Tổng mức đầu tư sau điều chỉnh: 1.834.350.000 đồng

Bằng chữ: Một tỷ, tám trăm ba mươi tư triệu, ba trăm năm mươi nghìn đồng./..

Trong đó:

STT	Hạng mục	Giá trị đã phê duyệt	Giá trị điều chỉnh, bổ sung	Giá trị sau điều chỉnh
1	Chi phí xây dựng	879.740.008	739.587.027	1.619.327.035
2	Chi phí quản lý dự án	22.097.469	19.313.635	41.411.104
3	Chi phí TVXD	81.685.049	64.327.057	146.012.106
4	Chi phí khác	5.732.734	21.866.555	27.599.289
5	Chi phí dự phòng			
Tổng (Làm tròn):		989.255.000	845.094.000	1.834.350.000

(Có bảng tổng mức đầu tư kèm theo)

10. Nguồn vốn đầu tư: Từ nguồn vốn khai thác quỹ đất tại mặt bằng phân lô đất tại thôn Hồng Kỳ, xã Hoàng Thắng (MB số 65/MBQH-UBND ngày 28/07/2020 của UBND huyện Hoàng Hóa).

11. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2021-2024;

12. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

B. DANH MỤC HỒ SƠ GỬI KÈM

1. Văn bản pháp lý

Căn cứ Quyết định số 2400/QĐ-UBND ngày 14/10/2021 của Chủ tịch UBND huyện Hoàng Hóa về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình và Quyết định số 362/QĐ-UBND ngày 29/01/2024 của Chủ tịch UBND huyện Hoàng Hóa về việc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình: Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư thôn 4 giai đoạn 2 xã Hoàng Thắng, huyện Hoàng Hóa;

2. Tài liệu khảo sát xây dựng, thiết kế, dự toán

- Thuyết minh Báo cáo kinh tế kỹ thuật điều chỉnh, bổ sung: 01 quyển.
- Hồ sơ dự toán công trình điều chỉnh, bổ sung: 01 quyển.
- Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công điều chỉnh, bổ sung: 01 quyển

3. Hồ sơ năng lực của nhà thầu

Hồ sơ tư cách pháp nhân và năng lực Công ty cổ phần tư vấn và thiết kế xây dựng Phục Hưng: 01 quyển.

Ủy ban nhân dân xã Hoàng Thắng trình UBND huyện Hoàng Hóa, phòng kinh tế và hạ tầng huyện xem xét, thẩm định, phê duyệt hồ sơ thiết kế, báo cáo kinh tế kỹ thuật để UBND xã có cơ sở triển khai thực hiện các bước tiếp theo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VP;

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Xuân Khởi